

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: /SKHCN-CĐS

V/v triển khai Quyết định số
2334/QĐ-BKHCN ngày 24/8/2025
của Bộ Khoa học và Công nghệ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2025

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Bưu điện tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 24/8/2025 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 2334/QĐ-BKHCN về việc Sửa đổi Mã bưu chính quốc gia cho đối tượng là phường, xã và các đơn vị hành chính tương đương. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Sở Khoa học và Công nghệ xin thông báo đến Quý cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan biết (*Danh mục đính kèm*). Chi tiết nội dung văn bản, các đơn vị truy cập Cổng Thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ <https://mst.gov.vn/van-ban-phap-luat/25175.htm>

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường, Bưu điện tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ nội dung nêu tại Quyết định này để thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, CĐS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ra Lan Trương Thanh Hà

**DANH MỤC MÃ BƯU CHÍNH QUỐC GIA CHO ĐỐI TƯỢNG LÀ
PHƯỜNG, XÃ VÀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TƯƠNG ĐƯƠNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2334/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 8 năm 2025
của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số thứ tự		Đối tượng gán mã	Mã bưu chính
Tỉnh	ĐTGM		
(1)	(2)	(3)	(4)
7		TỈNH ĐẮK LẮK	
	1	X. Hòa Phú	63121
	2	X. Ea Drông	64017
	3	X. Ea Súp	63706
	4	X. Ea Rók	63709
	5	X. Ea Bung	63714
	6	X. Ea Wer	63806
	7	X. Ea Nuôl	63808
	8	X. Ea Kiết	63916
	9	X. Ea M'Droh	63915
	10	X. Quảng Phú	63906
	11	X. Cuôr Đăng	63922
	12	X. Cư M'gar	63912
	13	X. Ea Tul	63920
	14	X. Pong Drang	63511
	15	X. Krông Búk	63513
	16	X. Cư Pong	63509
	17	X. Ea Khăl	63609
	18	X. Ea Drăng	63606
	19	X. Ea Wy	63615
	20	X. Ea Hiao	63612
	21	X. Krông Năng	63406
	22	X. Dliê Ya	63415
	23	X. Tam Giang	63410
	24	X. Phú Xuân	63407
	25	X. Krông Pắc	63222
	26	X. Ea KNuéc	63220
	27	X. Tân Tiến	63216
	28	X. Ea Phê	63208
	29	X. Ea Kly	63210
	30	X. Ea Kar	63306
	31	X. Ea Ô	63316
	32	X. Ea Knốp	63313
	33	X. Cư Yang	63319

	34	X. Ea Păl	63317
	35	X. M'Drăk	64506
	36	X. Ea Riêng	64508
	37	X. Cư M'ta	64507
	38	X. Krông Ấ	64510
	39	X. Cư Pao	64518
	40	X. Hòa Sơn	64408
	41	X. Dang Kang	64413
	42	X. Krông Bông	64420
	43	X. Yang Mao	64419
	44	X. Cư Pui	64417
	45	X. Liên Sơn Lắc	64317
	46	X. Đăk Liêng	64307
	47	X. Nam Ka	64311
	48	X. Đăk Phoi	64313
	49	X. Ea Ning	64112
	50	X. Dray Bhang	64106
	51	X. Ea Ktur	64113
	52	X. Krông Ana	64214
	53	X. Dur KMăl	64209
	54	X. Ea Na	64212
	55	P. Buôn Ma Thuột	63127
	56	P. Tân An	63109
	57	P. Tân Lập	63108
	58	P. Thành Nhất	63116
	59	P. Ea Kao	63123
	60	P. Buôn Hồ	64018
	61	P. Cư Bao	64014
	62	X. Buôn Đôn	63812
	63	X. Ea H'leo	63614
	64	X. Ea Trang	64512
	65	X. Ia Lốp	63711
	66	X. Ia RVê	63713
	67	X. Krông Nô	64314
	68	X. Vụ Bôn	63212
	69	X. Xuân Thọ	56321
	70	X. Xuân Cảnh	56315
	71	X. Xuân Lộc	56318
	72	X. Hòa Xuân	56818
	73	X. Tuy An Bắc	56222
	74	X. Tuy An Đông	56223
	75	X. Ô Loan	56224

	76	X. Tuy An Nam	56225
	77	X. Tuy An Tây	56226
	78	X. Phú Hòa 1	56915
	79	X. Phú Hòa 2	56916
	80	X. Tây Hòa	56717
	81	X. Hòa Thịnh	56710
	82	X. Hòa Mỹ	56718
	83	X. Sơn Thành	56719
	84	X. Sơn Hòa	56520
	85	X. Vân Hòa	56521
	86	X. Tây Sơn	56522
	87	X. Suối Trai	56518
	88	X. Ea Ly	56614
	89	X. Ea Bá	56615
	90	X. Đức Bình	56618
	91	X. Sông Hình	56611
	92	X. Xuân Lãnh	56415
	93	X. Phú Mỹ	56416
	94	X. Xuân Phước	56410
	95	X. Đồng Xuân	56417
	96	P. Phú Yên	56123
	97	P. Tuy Hòa	56122
	98	P. Bình Kiến	56119
	99	P. Xuân Đài	56308
	100	P. Sông Cầu	56320
	101	P. Đông Hòa	56816
	102	P. Hòa Hiệp	56817
